

Bản án số: 19/2022/HS-PT

Ngày 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Thẩm phán:

1. Ông Lâm Anh Luyện;

2. Bà Hoàng Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký viên Tòa án nhân tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo Lầu Mí G và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Mí T, Lầu Sáu M, Lầu Mí L, Lù Mí C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST, ngày 17/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lầu Mí G** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 09/8/1999, tại xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; CCCD số: 002099000786, do Cục Cảnh sát QLHC&TTXH - Bộ Công an cấp ngày 13/4/2021; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu Chá S và bà Sùng Thị L; vợ: Sùng Thị M; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện đang chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Lầu Mí T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 11/8/1993, tại xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; CCCD số: 002093004875, do Cục Cảnh sát QLHC&TTXH - Bộ Công an cấp ngày cấp ngày 11/8/2021; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu Sáu

M và bà Thò Thị D; vợ: Mua Thị C; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện đang chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Lầu Sáu M** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05/8/1974, tại xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; CCCD số: 002074000972, do Cục Cảnh sát QLHC&TTXH - Bộ Công an cấp ngày 13/4/2021; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu Vả X (đã chết) và bà Hờ Thị M (tên gọi khác Hàu Thị D, đã chết); vợ là: Thò Thị D; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện đang chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Lầu Mí L** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1987, tại xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; số CMND: 073235390, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 21/8/2007; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lầu Chừ D và bà Hàu Thị S; vợ: Vừ Thị C; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện đang chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. **Lù Mí C** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 18/4/1989, tại xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; CCCD số: 002093004875, do Cục Cảnh sát QLHC&TTXH - Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lù Sia C (sinh năm 1965) và bà Ly Thị K (sinh năm 1972); vợ: Vừ Thị C; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện đang chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị hại Vàng Thị S, Hờ Mí C không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

Người phiên dịch tiếng Mông: Bà Vừ Thị Máy; địa chỉ: Tổ 07, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2021, Lầu Dững P (chồng của Vàng Thị S) bị bệnh ốm chết, lúc này Lầu Mí L (*em trai ruột P*), Lầu Mí G, Lầu Sáu M, Lù Mí C, Lầu Chừ D (*bố ruột P*), Hờ Mí T, Vàng Chủng N (*chú của S*) tất cả đều trú cùng thôn với S và một số người trong thôn đến nhà S để giúp làm đám ma cho P theo phong tục

tập quán địa phương. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, L, T, S, C, G, M, D, T, N cùng với anh em hàng xóm dọn dẹp đồ về nhà Lúa và nhà S (*lúc này Tính đi về nhà*). Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, mọi người tiếp tục ăn cơm, uống rượu tại nhà L và S (*hai nhà sát nhau*). Tại mâm cơm trước cửa nhà L có L, C, T, S, N đang ngồi ăn cơm cùng nhau thì L nói: *“Sùng phải có trách nhiệm trả tiền áo quan cho anh P”* S trả lời: *“Sẽ có trách nhiệm trả tiền áo quan”*. Thấy S nói vậy, L bực tức quay ra phía S ngồi dùng tay trái tát vào hai bên má của S khoảng 04 phút, rồi tiếp tục dùng chân trái đạp vào đùi trái S, làm S ngã ra khỏi ghế, ngồi bệt xuống đất. Sau đó S đứng dậy rồi đi về nhà. L đi theo S, tiếp tục dùng hai tay đánh vào đầu của S khoảng 02-03 phút, bảo S đưa điện thoại ra đưa cho L để L gọi điện cho Hờ Mí C (*là chồng cũ S*) sang nhà S để nói chuyện (*L và mọi người nghĩ rằng S và C có quan hệ bất chính với nhau*). Sau khi gọi điện thoại cho C, L trả lại điện thoại cho S. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C đi đến nhà S, ngồi gần với D thì bị D dùng tay trái túm cổ áo, tay phải đánh khoảng 02-03 phút vào mặt, đánh xong D đi về nhà. Lúc này, L đi ra ngoài vệ sinh, sau đó lấy điện thoại của mình gọi cho Vàng Sáu P, sinh năm 1983, trú cùng thôn (*P là anh em họ của chị S*) bảo đến nhà S để giải quyết việc L có đánh S nhưng P không đến. Cùng lúc đó có Tráng Mí P, sinh năm 1995, trú cùng thôn gọi điện thoại cho L hỏi xem có ông Vừ Pà C, khoảng 38 tuổi, là thầy thuốc nam còn ở chỗ đám ma không, L hỏi có việc gì thì P nói do con bị ốm nên muốn đón thầy lên nhà nhật thuốc cho con, L nói thầy đi về rồi sau đó tắt máy. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, C nói với mọi người: *“Trời con đàn bà này lại”*, thấy vậy T đi ra nhà L lấy 01 đoạn dây thừng màu nâu đất (*loại dây dùng để buộc bò*) dài 3,9m mang đến để xuống trước mặt C, rồi C nhặt dây lên đưa cho G cầm. C hỏi S: *“Tại sao S xé giấy dán trên bàn thờ và úp chén dưới gầm giường?”*, S không nói gì. Thấy vậy, C dùng hai tay cầm vào hai tay S đưa ra phía sau lưng giữ, còn G cầm dây trói hai tay S lại. Trói xong, G cầm một đầu dây trói đưa S vào trong nhà đứng cạnh bàn thờ. Lâu Mí L sau khi đi ra ngoài vệ sinh và nghe điện thoại, quay vào đã thấy S bị trói hai tay. G đứng cạnh S mặt quay ra cửa chính, còn C, T, L, C đi vào sau, lúc này vào khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày. Sau đó, có Hờ Mí T đến nhìn thấy S bị trói, G đang cầm dây trói còn C, C, T đang ngồi ở giữa nhà, (*T là do Lâu Thị M gọi điện thoại nói là nhà L, S đang xảy ra cãi nhau có cả Hờ Mí C là anh trai ruột T đang ở đó, do lo sợ C bị mọi người đánh thấy vậy nên T sang xem*), T đi vào ngồi cạnh C. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi nghe thấy có tiếng cãi chửi nhau Minh sang xem thì thấy S bị trói tay đứng cạnh bàn thờ, G đang cầm dây trói, C ngồi gần cửa chính, cạnh C là T, cạnh T là C, cạnh C là T. M thấy C, G đang chửi: *“S có quan hệ bất chính với C nên khi P ốm S bỏ mặc không chăm sóc dẫn đến P mới bị chết”*. Sau đó C bỏ ra ngoài đi vệ sinh còn M đi vào ngồi ở giữa cạnh C, T và nói: *“P chết là có lỗi của S và C vì hai người có quan hệ bất chính với nhau dẫn đến S để mặc không chăm sóc P nên P mới ốm chết”*. Minh yêu cầu S, C mỗi người phải có trách nhiệm nộp 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) đưa cho L để mua gia súc làm ma khô cho P. L đứng cách M khoảng 02m, khi nghe M nói vậy, L đồng ý và không có ý kiến gì. Nghe thấy M bảo nộp tiền, C không đồng

ý, G nói: “Nếu hai người đồng ý số tiền phạt thì G mới cởi trói cho S” rồi S nói với C: “Mỗi người phải nộp bằng đầy thôi thì đồng ý đi cho xong việc”. Nghe S nói vậy, C đồng ý trả tiền. Khoảng 19 giờ 20 phút, G cởi trói cho S. M yêu cầu S, C phải có tiền để nộp ngay, sau đó G đi về nhà ngủ, còn S và C đi ra ngoài, L nghe thấy vậy không nói gì mà đi ra ngoài cửa nhà S nằm ngủ ở tấm bạt. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S đi sang nhà em trai ruột là Vàng Mí G, sinh năm 1999, trú cùng thôn để vay 1.500.000 đồng, còn C đi về nhà C lấy tiền. M, T cùng nhau ngồi đợi để lấy tiền, do không thấy S, C mang tiền đến nên khoảng 21 giờ 00 phút T đi về nhà ngủ. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, S, C mang tiền đến đặt lên bàn gỗ (gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng của S. Tổng là 3.000.000 đồng). Lúc này L ngủ dậy đi vào nhà S thì thấy một tập tiền để trên bàn, M nói với L “Mọi người đã thống nhất xong, S, C đã đồng ý trả tiền để làm ma khô cho anh P, mỗi người trả 1.500.000 đồng”, L đồng ý và không nói gì, sau đó M trực tiếp đếm tiền, đếm xong M đưa T kiểm tra lại (T được M nhờ đếm hộ tiền), T đếm tiền, chụp ảnh lại rồi đưa tiền cho M cầm, M đưa cho L cầm cất, sau đó ai về nhà người đấy.

Kết luận giám định số 324/KL-PC09 ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 09 (chín) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HS-ST, ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã xét xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Mí T phạm các tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và "Cưỡng đoạt tài sản"; các bị cáo Lầu Sáu M, Lầu Mí L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo Lầu Mí C phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

2. Hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Mí G 09 (chín) tháng tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Mí G 15 (mười lăm) tháng tù. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lầu Mí G phải chịu mức hình phạt đối với cả hai tội là **24** (hai mươi tư) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lầu Mí T 06 (sáu) tháng tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lầu Mí T 12 (mười hai) tháng tù. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lầu Mí T phải chịu mức hình phạt đối với cả hai tội là **18** (mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Sáu M **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù; xử phạt bị cáo Lầu Mí L **15** (mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Mí C **12** (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 22/02/2022, các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Mí T, Lầu Mí C, Lầu Mí L, Lầu Sáu M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lầu Mí T, Lầu Mí C xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo; các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Sáu M, Lầu Mí L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Sáu M, Lầu Mí L trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lầu Mí G phạm các tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và "Cưỡng đoạt tài sản"; các bị cáo Lầu Sáu M, Lầu Mí L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xử phạt bị cáo Lầu Mí G **24** tháng tù của hai tội; Lầu Sáu M **18** tháng tù, Lầu Mí L **15** tháng tù là quá cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hiện nay hoàn cảnh gia đình mỗi bị cáo có khó khăn khác nhau, phải nuôi bố mẹ già yếu, vợ không có việc làm, con còn nhỏ; bị cáo L bị đau chân; đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, các bị cáo tự cải tạo tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa, sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và nhân thân của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; đề nghị xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo của các bị cáo Lầu Mí T, Lầu Mí C. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 348; Điều 356, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lầu Mí T, Lầu Mí C.

- Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Mí L, Lầu Sáu M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 17-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Mí L, Lầu Sáu M không nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang;

các bị cáo Lầu Mí T, Lầu Mí C nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói lời sau cùng của các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Mí L, Lầu Sáu M: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Mí T, Lầu Mí C, Lầu Mí L, Lầu Sáu M có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lầu Mí T, Lầu Mí C tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo; căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lầu Mí T, Lầu Mí C; các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của Lầu Mí G, Lầu Mí L, Lầu Sáu M, xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, **có đủ cơ sở kết luận:** Ngày 16/6/2021, Lầu Dũng P (chồng của chị Vàng Thị S) bị bệnh ốm chết; do nghi ngờ chị S có quan hệ bất chính với anh Hờ Mí C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (là chồng cũ của chị S) nên không chăm sóc anh P, dẫn tới anh P chết. Khoảng 18h00' ngày 18/6/2021, các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Mí T, Lầu Mí C đã thực hiện hành vi bắt giữ và trói chị Vàng Thị S, sinh năm 1987 tại nhà chị S; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; sau đó các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Mí T, Lầu Mí L, Lầu Sáu M đã bắt chị S và anh Hờ Mí C, mỗi người phải nộp cho bị cáo Lầu Mí L số tiền 1.500.000đ/người để L làm ma khô cho anh P, chồng của chị S.

[4] Các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Mí L, Lầu Sáu M đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bắt giữ người trái pháp luật và cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật; song với động cơ mục đích buộc bị hại S phải có trách nhiệm với anh P (chồng của bị hại), các bị cáo đã bắt chấp pháp luật, cùng nhau thực hiện hành vi bắt, giữ chị S và đe dọa chị S, anh C để cưỡng đoạt số tiền 3.000.000đ của chị S và anh C. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do về thân thể của bị hại S, không những thế còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại Vàng Thị S, Hờ Mí C, là các khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý lo sợ, hoang mang và bất an cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bản án hình sự sơ

thẩm số 07/HS-ST ngày 17-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xét xử bị cáo Lầu Mí G phạm các tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lầu Mí L, Lầu Sáu M phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[5] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều không biết chữ, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lầu Mí G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"; đồng thời đánh giá vai trò của từng bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Đối với tội "Bắt, giữ người trái pháp luật": Lầu Mí C là người trực tiếp khởi xướng việc bắt giữ chị S, sau đó trực tiếp giữ tay cho G trói chị S lại, là người có vai trò chính; bị cáo Lầu Mí G khi thấy C giữ hai tay chị S lại, đã trực tiếp cầm dây thừng trói vào hai tay của chị S, sau đó là người cầm một đầu dây đưa chị S vào nhà, là người thực hành tích cực; bị cáo Lầu Mí T là người đi tìm dây thừng, mang đến cho C, G trói chị S nên giữ vai trò tiếp theo.

[7] Đối với tội "Cưỡng đoạt tài sản": Lầu Sáu M là người trực tiếp khởi xướng yêu cầu chị S, anh C mỗi người phải có trách nhiệm chi trả số tiền 1.500.000 đồng đưa cho L để mua gia súc làm ma khô cho P, thúc ép hai bị hại phải trả tiền ngay, sau đó ngồi đợi và trực tiếp nhận tiền của các bị hại để đưa cho L, là người có vai trò chính; Lầu Mí G có mặt suốt quá trình bắt giữ đến khi thực hiện cưỡng đoạt tài sản; ngoài hành vi trói chị S còn tham gia vào việc cưỡng đoạt tài sản, đe dọa nếu anh C không nhất trí trả tiền sẽ không cởi trói cho chị S; Lầu Mí L mặc dù không có lời nói đe dọa các bị hại nhưng khi thấy các bị cáo khác đe dọa chị S, anh C để chiếm đoạt tài sản đưa cho mình thì không can ngăn mà đồng tình, sau đó L là người trực tiếp cầm giữ số tiền 3.000.000đ đã chiếm đoạt được của chị S, anh C; nguyên nhân xảy ra sự việc khi L đánh chị S và khi ăn cơm L có yêu cầu chị S có trách nhiệm trả tiền áo quan cho anh P, L là người gọi điện cho anh C đến giải quyết sự việc tại nhà chị S, được xác định có vai trò tương đương với bị cáo G; Lầu Mí T cùng có mặt và đồng tình quan điểm của các bị cáo M, G khi thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh C, chị S, sau đó cùng ngồi đợi hai bị hại đi lấy tiền về giao nộp, việc bị cáo bỏ về trước khi hai bị hại mang tiền về giao nộp là do khi đó thời gian đã muộn, do vậy, bị cáo có vai trò sau cùng đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lầu Mí G 24 tháng tù về hai tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và

tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo Lầu Sáu Mh 18 tháng tù, Lầu Mí L 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Sáu M, Lầu Mí L không đưa ra được thêm tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[9] Ý kiến phát biểu luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn tiền án phí; Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo.

[11] Các nội dung khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 17-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận đề nghị rút nội dung kháng cáo của các bị cáo Lầu Mí T, Lầu Mí C; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lầu Mí T, Lầu Mí C. Các bị cáo Lầu Mí T, Lầu Mí C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Sáu M, Lầu Mí L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 17-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu Mí G phạm các tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản"; các bị cáo Lầu Sáu M, Lầu Mí Lúa phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lầu Mí G 09 (chín) tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17;

Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lầu Mí G 15 (mười lăm) tháng tù. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lầu Mí Già** phải chịu mức hình phạt đối với hai tội là **24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lầu Sáu M 18** (mười tám) tháng tù; xử phạt bị cáo **Lầu Mí L 15** (mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo Lầu Sáu M, Lầu Mí L đi chấp hành án phạt tù.

3. Án phí: Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Lầu Mí G, Lầu Sáu M, Lầu Mí L.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 17-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HG;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh HG;
- PC10, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang
- Phòng KTNV &THA-TAND tỉnh;
- Tổ HCTP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Loan

